

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 103/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V (V); địa chỉ trụ sở: số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP V: bà Phạm Thị Mai H – Cán bộ xử lý nợ; địa chỉ: số C Quốc lộ I, phường Đ, tỉnh Quảng Trị là người đại diện theo uỷ quyền (*Văn bản uỷ quyền số 30/2025/UQN-CTQT ngày 28/7/2025 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP V và Văn bản uỷ quyền số 9736.11/2025/UQ-KHCN3-RCC4 ngày 04/11/2025 của Trưởng phòng xử lý nợ Pháp lý Khách hàng cá nhân 3*).

- *Bị đơn*: ông Trần Bá T, sinh năm: 1977 và bà Trần Thị H1, sinh năm: 1982; cùng địa chỉ nơi cư trú: thôn C, xã V, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bị đơn ông Trần Bá T và bà Trần Thị H1 có trách nhiệm liên đới phải trả cho Ngân hàng TMCP V (V1) toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số LN2203245435137 (LD2210600520) ngày 16/4/2022, Hợp đồng tín dụng số LN2203105339182 (LD2207001214) ngày 11/3/2022 và Hợp đồng tín dụng số LN2311291046454 (LD2333402592) ngày 30/11/2023 với tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/11/2025 là 356.166.277 (*Ba trăm năm mươi sáu triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm bảy mươi bảy đồng*) đồng, trong đó:

+ Đối với Hợp đồng tín dụng số LN2203245435137 (LD2210600520) ngày 16/4/2022: tiền nợ gốc là 28.275.460 (*Hai mươi tám triệu hai trăm bảy mươi lăm*

ngàn bốn trăm sáu mươi đồng) đồng, tiền lãi trong hạn là 983.910 (Chín trăm tám mươi ba ngàn chín trăm mười đồng) đồng, tiền lãi quá hạn là 17.220.562 (Mười bảy triệu hai trăm hai mươi ngàn năm trăm sáu mươi hai đồng) đồng.

+ Đối với Hợp đồng tín dụng số LN2203105339182 (LD2207001214) ngày 11/3/2022: tiền nợ gốc là 124.620.405 (Một trăm hai mươi bốn triệu sáu trăm hai mươi ngàn bốn trăm linh năm đồng) đồng, tiền lãi trong hạn là 2.439.876 (Hai triệu bốn trăm ba mươi chín ngàn tám trăm bảy mươi sáu đồng) đồng, tiền lãi quá hạn là 106.046.617 (Một trăm linh sáu triệu không trăm bốn mươi sáu ngàn sáu trăm mười bảy đồng) đồng.

+ Đối với Hợp đồng tín dụng số LN2311291046454 (LD2333402592) ngày 30/11/2023: tiền nợ gốc là 59.363.302 (Năm mươi chín triệu ba trăm sáu mươi ba ngàn ba trăm linh hai đồng) đồng, tiền lãi trong hạn là 110.717 (Một trăm mười ngàn bảy trăm mười bảy đồng) đồng, tiền lãi quá hạn là 17.105.427 (Mười bảy triệu một trăm linh năm ngàn bốn trăm hai mươi bảy đồng) đồng.

- Ông Trần Bá T và bà Trần Thị H1 còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/11/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng đã ký.

2.2 Về án phí: bị đơn ông Trần Bá T và bà Trần Thị Huyền T1 chịu số tiền 8.904.156 (Tám triệu chín trăm linh bốn ngàn một trăm năm mươi sáu đồng) đồng án phí DSST.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (V) số tiền 7.487.544 (Bảy triệu bốn trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm bốn mươi bốn đồng) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001123 ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 8;
- Phòng THADS khu vực 8;
- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Hoan